

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HS-PT
Ngày 05-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Sang.

Ông Nguyễn Văn Tài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2021 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 27/2021/TLPT-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo Nguyễn Anh V và Lưu Quỳnh T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2021/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Anh V sinh năm 1992 tại tỉnh H; nơi đăng ký thường trú: số X đường số Y, Khu dân cư V, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Sơn và bà Lê Thị T1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29 tháng 4 năm 2020 đến nay (có mặt).

2. Lưu Quỳnh T sinh năm 1994 tại thành phố Hải Phòng; nơi đăng ký thường trú: Tổ M, khu phố N, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Z, khối C, khu R– 36 B, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn T2 và bà Lê Thị K; chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2020 đến ngày 31/7/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cho bảo lãnh, bị cáo tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra, có 01 bị hại, 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ

án không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo và 01 người làm chứng không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lưu Quỳnh T và ông Trương Minh T3 có quan hệ tình cảm từ tháng 3 năm 2018 đến tháng 6 năm 2019 thì chấm dứt. Sau đó, bị cáo T có quan hệ tình cảm với bị cáo Nguyễn Anh V nhưng ông T3 thường xuyên nhắn tin làm phiền bị cáo T nên bị cáo T kể lại cho bị cáo V biết. Ngày 05/4/2020, ông T3 tiếp tục nhắn tin, gọi điện làm phiền bị cáo T nên T nhắn tin cho bị cáo V biết. Bị cáo V bức xúc và nói với T đề bị cáo V đi giải quyết. Bị cáo V nhắn tin cho người bạn tên H (không rõ lai lịch) kể sự việc và rủ H đánh ông T3. Bị cáo V điều khiển xe ô tô đón H. Khi đến, bị cáo V gặp H cùng 03 người bạn của H (không rõ lai lịch) đang đứng chờ. Tất cả lên xe ô tô để đi đến nhà của bị hại T3. Bị cáo V mang theo 01 gậy ba khúc bằng sắt và gọi rủ bị cáo T cùng đi. Sau khi đón T, cả nhóm cùng đi. Bị cáo T dẫn đường đến nhà ông T3. Trên đường đi, bị cáo T kể cho cả nhóm nghe về việc T3 hay nhắn tin, gọi điện thoại làm phiền bị cáo T nên tất cả thống nhất đến gặp ông T3 đánh dần mặt để ông T3 không dám làm phiền bị cáo T nữa. Bị cáo T nhắn tin cho ông T3 hẹn gặp để nói chuyện và nói với ông T3 là bị cáo T đón xe đến nhà ông T3 nhưng không có đủ tiền trả và nói ông T3 ra trả tiền xe cho bị cáo T. Đến khoảng 00 giờ 45 phút ngày 06/4/2020, người tên H điều khiển xe ô tô chở cả nhóm đến nhà ông T3 theo sự chỉ đường của bị cáo T. Khi đến, bị cáo T gọi cho ông T3 ra ngoài nói chuyện và trả tiền xe. Khi ông T3 ra ngoài đường gặp bị cáo T thì bị cáo V lấy cây ba khúc từ trên xe xuống đánh ông T3. Ông T3 bỏ chạy, bị cáo V lấy cây ba khúc ném trúng người ông T3 làm ông T3 bị ngã xuống đường. Cùng lúc này, người tên H và 03 người bạn của H chạy tới cùng bị cáo V dùng tay, chân đánh vào đầu, vai và người của ông T3. Một người bạn của H nhặt cây 03 khúc đánh vào vai ông T3. Lúc này, bị cáo T đến gặp ông T3 và nói “Mày còn dám làm phiền tao nữa không?”. Nghe tiếng đánh nhau ồn ào bên ngoài nên có nhiều người từ trong nhà chạy ra. Thấy vậy, cả nhóm lên xe ô tô rời đi. Ông T3 bị thương tích được đưa đến bệnh viện điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0296/TgT/2020 ngày 22/4/2020, Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích của bị hại T3 như sau:

Tổn thương trật khớp vai trái đã được nắn chỉnh cố định hiện để lại hạn chế động tác khép vai trái (áp dụng Chương 7, mục II.2.1), tỷ lệ 11%. Vết thương gò trái kích thước (01 x 0,2)cm (áp dụng Chương 8, mục I.1), tỷ lệ 01%. Tổn thương xây sát da khuỷu tay phải đã bong vảy để lại biến đổi sắc tố da (1,8 x 1,5)cm (áp dụng Chương 8, mục V), tỷ lệ 01%. Tổng thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 13%. Vật gây thương tích là vật tày. Và đề nghị Cơ quan

Cảnh sát điều tra - Công an thành phố D giám định bổ sung nếu các vết xây sát da hai bên tay chân đã bong vảy có để lại sẹo.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0910/TgT/2020 ngày 12/10/2020, Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Đồng Nai kết luận thương tích của bị cáo T3 như sau: Tổn thương trật khớp vai trái đã được giám định, tỷ lệ 11%. Vết thương gối trái đã được giám định, tỷ lệ 01%. Tổn thương xây sát da khuỷu tay phải, tỷ lệ 01%. Xây sát da gối phải để lại vết biến đổi sắc tố da kích thước (07 x 1,8)cm, tỷ lệ 01%. 02 vết xây sát da bờ trong ngón 1 bàn chân trái để lại biến đổi sắc tố da kích thước (1,5 x 0,6)cm và (0,5 x 0,5)cm, tỷ lệ 01%. Tổng tỷ lệ thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 15%. Vật gây thương tích là vật tày.

Ngày 29/4/2020, các bị cáo V và T đến đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Gia đình của các bị cáo V và T đã bồi thường chi phí chữa trị cho bị hại 40.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu gì khác.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2021/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh V và Lưu Quỳnh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh V 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2020.

- Xử phạt bị cáo Lưu Quỳnh T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2020 đến ngày 31/7/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/01/2021, bị cáo T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do quyết định của bản án sơ thẩm quá nặng.

Ngày 28/01/2021, bị cáo V có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt với lý do mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nghiêm khắc. Gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: Đơn kháng cáo của các bị cáo được làm trong thời hạn luật định. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của các bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo T kháng cáo xin được hưởng án treo và bị cáo V kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm,

các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Xuất phát từ việc bị hại T3 làm phiền bị cáo T nên bị cáo V bức xúc. Bị cáo T tuy không đánh bị hại nhưng đồng ý việc bị cáo V và những người khác đi đánh bị hại, bị cáo T chỉ đường, gọi bị hại ra để bị cáo V và những người khác đánh bị hại T3. Bị cáo T là người có mâu thuẫn trực tiếp với bị hại. Hành vi của các bị cáo thực hiện đã xem thường pháp luật. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là phù hợp nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Vì vậy, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo không tự bào chữa.

Bị cáo V nói lời sau cùng: Những ngày bị tạm giam bị cáo đã rất ăn năn hối cải, hành vi của bị cáo là sai trái, không đúng pháp luật. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với gia đình và xã hội.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ mâu thuẫn giữa bị cáo Lưu Quỳnh T và bị hại Trương Minh T3 về việc bị hại T3 thường nhắn tin làm phiền bị cáo T, bị cáo T nói cho bị cáo Nguyễn Anh V biết nên khoảng 00 giờ 45 phút ngày 06/4/2020, bị cáo Nguyễn Anh V rủ bạn tên H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) chở bị cáo V, bị cáo T cùng 03 người khác là bạn của H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến nhà của bị hại T3 tại địa chỉ tổ A, khu phố T, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Tại đây, bị cáo V, cùng với người tên H và 03 người bạn của H đã dùng cây ba khúc bằng kim loại và dùng tay, chân đánh đá vào đầu, vai và người của bị hại T3 gây thương tích với tỷ lệ 15%. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo V, T phạm tội “Cố ý gây

thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, làm mất an ninh trật tự và an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[5] Tại Tòa án cấp phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho các bị cáo là thiếu sót.

[6] Bị cáo V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo V: Bị cáo V là người khởi xướng, rủ và cùng các bị cáo khác trực tiếp thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại. Tuy tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo có thêm tình tiết đầu thú là tình tiết giảm nhẹ mới nhưng mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo V là không nặng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo V.

[7] Bị cáo T kháng cáo xin được hưởng án treo. Bị cáo T có vai trò là người chỉ chỗ của bị hại cho bị cáo V và những người khác thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại. Bị cáo T không trực tiếp gây thương tích cho bị hại. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có thêm tình tiết đầu thú là tình tiết giảm nhẹ mới, bị cáo T bị xử phạt tù không quá 03 năm, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt thể hiện ở việc bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự, có khả năng tự cải tạo nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù và việc cho bị cáo T hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên bị cáo T đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, sửa một phần bản án sơ thẩm, áp dụng hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo T.

[8] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo V là phù hợp, đối với đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T là không phù hợp.

[9] Án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Kháng cáo của bị cáo T được chấp nhận nên bị cáo T không

phải chịu. Kháng cáo của bị cáo V không được chấp nhận nên bị cáo V phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh V, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Quỳnh T. Sửa một phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2021/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Lưu Quỳnh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Anh V.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Anh V 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/4/2020.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lưu Quỳnh T 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (05/4/2021).

Giao bị cáo Lưu Quỳnh T cho Ủy ban nhân dân phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Bị cáo Lưu Quỳnh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Anh V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo (2);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp phường nơi bị cáo cư trú (thay văn bản thông báo) (3);
- Lưu VP (4), hồ sơ vụ án, NTN, 19.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huỳnh Đức